

Bản án số: 25/2022/HS-ST

Ngày: 07-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Tấn Thắng - Cán bộ hưu trí thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Nhi - Phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Sen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện K, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Đỗ Trương N, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1996, tại xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi thường trú: Thôn 3, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Tiền án: 01 tiền án, ngày 28/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” xử phạt bị cáo 48 tháng tù, ngày 12/6/2018 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không. Con ông Đỗ Văn K và bà Đinh Thị N; bị cáo chưa có vợ, con. Nhân thân: Xấu.

Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn 2, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Văn K, sinh năm 1947 và bà Đinh Thị N, sinh năm 1952; Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai. Ông K vắng mặt, bà Nam có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn 2, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Bà Bùi Thị P, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn 2, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 24/01/2020 (nhằm ngày 30/12 Âm lịch năm 2019), Đỗ Trương N cùng bạn tên Nguyễn Văn T, sinh năm 2001, trú tại thôn 5, xã S, huyện K điều khiển xe mô tô của gia đình N biển kiểm soát: 81H1-185.80, đi dạo chơi trong đêm giao thừa. Đến khoảng hơn 23 giờ cùng ngày Trần Văn H, sinh năm 2001, trú tại thôn 2, xã S gọi điện thoại rủ N đến nhà cạnh nhà Hùng uống rượu, N đồng ý. Thái lái xe chở N đến nhà H, dựng xe mô tô trước sân rồi đi sang nhà sát bên nhà H, cả hai vào ngồi ăn nhậu ở sân cùng H và một số người cùng xóm. Trong lúc mọi người đang uống rượu thì ở khu vực đường bê tông trước nhà Hùng xảy ra xô xát, đuổi đánh nhau giữa Nguyễn Văn C, sinh năm 1982 và Nguyễn Văn G, sinh năm 1995; Nguyễn Anh T, sinh năm 1997 (cùng trú tại thôn 2, xã S). Công bỏ chạy vào nhà H, G và T đuổi theo sau. Thấy vậy, N đi ra đứng trước cổng nhà H cùng với bà Bùi Thị P ngăn cản không cho G, T vào nhà. T xông vào phía trong cổng thì bị N ôm cản lại và xô T ra, T chửi N. N bực tức vì bị T chửi nên nảy sinh ý định đánh T. N lấy con dao tự chế gác dọc theo ống bô xe mô tô (dao có đặc điểm, dài khoảng 60-70cm, cán bằng cây le tròn, dài khoảng 20cm; lưỡi bằng kim loại dài khoảng 40-50cm, rộng khoảng 05-06cm, một cạnh sắc, không có mũi nhọn, là dao của N để sẵn trên xe từ trước) cầm dao ở tay phải, đứng đối diện chém một nhát về phía T, T giơ tay trái lên đỡ nên trúng vào phần cẳng tay trái của T, thấy vậy G xông về phía N, N dùng dao chém dọa một nhát về phía G nhưng không trúng. Lúc này mọi người đến can ngăn, sau đó T đã chở N về nhà, trên đường về N vứt con dao xuống suối Đăk Lét, tại khu vực thôn 1, xã S.

Sau khi bị chém, T được G đưa đến Trạm y tế xã S để sơ cứu vết thương rồi chuyển ra Trung tâm y tế huyện K, sau đó được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định điều trị, đến ngày 28/01/2020 thì xuất viện. Ngày 31/01/2020, Nguyễn Anh T làm đơn tố giác trình báo nội dung bị chém gây thương tích vào ngày 24/01/2020 gửi đến Công an xã S, sau khi tiếp nhận tin báo, nhận thấy vụ việc có tính chất phức tạp vượt quá thẩm quyền giải quyết nên Công an xã S báo cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K thụ lý, giải theo thẩm quyền.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã phối hợp với các cơ quan chức năng khám nghiệm hiện trường và làm việc với những người liên quan, người làm chứng, truy tìm vật chứng, sau khi chém gây thương tích cho Nguyễn Anh T, Đỗ Trương N đã bỏ đi khỏi địa phương.

Ngày 29/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra Quyết định trưng cầu giám định gửi Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai để giám định về mức độ tổn hại sức khỏe của anh Nguyễn Anh T. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 103/20/TgT ngày 12/6/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Gia Lai kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Một sẹo vết thương phần mềm nằm ngang mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái + Hai sẹo mổ hai đầu vết thương, sẹo liền; Một sẹo mổ dọc mặt sau cổ tay trái kích thước (3,5x0,2)cm, sẹo liền; Một sẹo mổ kẽ xương bàn II-III bàn tay trái kích thước (2x0,1)cm, sẹo liền; Một sẹo mổ dọc xương bàn I bàn tay trái kích thước (2,5x0,2)cm, sẹo liền; Vết thương cẳng tay trái: Điện cơ có tổn thương nhánh thần kinh quay.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là:

17% (mười bảy phần trăm), áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT.

- Cơ chế hình thành vết thương: do sự tác động trực tiếp của ngoại lực.

- Vật gây thương tích: vật sắc có cạnh bén.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Anh T yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền 40.000.000 đồng. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường tiền chữa trị vết thương cho bị hại Nguyễn Anh T số tiền 40.000.000 đồng. Bị hại trình bày là đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nữa và trong quá trình điều tra đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Sau khi dùng con dao tự chế có đặc điểm (dài khoảng 60-70cm, cán bằng cây le tròn, dài khoảng 20cm; lưỡi bằng kim loại dài khoảng 40-50cm, rộng khoảng 05-06cm, một cạnh sắc, không có mũi nhọn) chém T, N đã vút xuống khu vực suối Đăk Lét, thuộc thôn 1, xã S. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện K đã phối hợp cùng chính quyền địa phương tiến hành truy tìm nhưng không tìm được.

Tại Bản cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 26/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Đỗ Trương N về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Trương N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ N quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Trương N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt Đỗ Trương N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện được nên không đề cập đến.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Trương N phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm quay về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm

tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Xuất phát từ việc xô xát, đấm đánh nhau giữa Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn G đối với Nguyễn Văn Công tại thôn 2, xã S, huyện K. Bị cáo đứng ra can ngăn không cho T vào nhà bà Bùi Thị P để đánh Công. Do bị bị cáo ngăn cản nên T đã chửi bị cáo, vì bức tức nên bị cáo lấy con dao tự chế mang theo để trên xe mô tô chém một nhát về phía T, T giơ tay trái lên đỡ nên trúng phần cẳng tay trái của T, gây thương tích cho T với tỷ lệ mức độ tổn hại sức khỏe là **17%**.

[3] Về tình tiết tăng nặng định khung áp dụng đối với bị cáo:

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể mà bị cáo gây ra đối với T là **17%** và bị cáo đã sử dụng dao là hung khí nguy hiểm để chém T gây thương tích, nên đây là tình tiết tăng nặng định khung được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Đỗ Trương N về tội danh và hình phạt theo điều luật trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền án, ngày 28/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xét xử về tội "*Cố ý gây thương tích*" xử phạt bị cáo 48 tháng tù; ngày 12/6/2018 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống nhưng chưa được xóa án tích lần này bị cáo tiếp tục phạm tội do cố ý nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường khắc Pc toàn bộ hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra cho bị hại với số tiền 40.000.000 đồng, sau khi nhận tiền bị hại không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật ngày 09/5/2022 bị cáo đã ra đầu thú; bên cạnh đó hiện bị cáo đang sinh sống cùng cha mẹ già đã hơn 70 tuổi lại hay bị đau yếu do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2

Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi của bị cáo là hành vi gây nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình.

Xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả gây ra cho xã hội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo Đỗ Trương N ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội là điều cần thiết.

[6] Xét quan điểm đường lối giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, sự thỏa thuận đó không trái pháp luật và phù hợp với quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự; do bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Đỗ Văn K và bà Đinh Thị Nam, là người đã bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng*); bà Nam xác định đây là tiền của bị cáo dùng để bồi thường cho bị hại nên không yêu cầu bị cáo phải trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 con dao tự chế có đặc điểm (dài khoảng 60-70cm, cán bằng cây le tròn, dài khoảng 20cm; lưỡi bằng kim loại dài khoảng 40-50cm, rộng khoảng 05-06cm, một cạnh sắc, không có mũi nhọn) chém T, N đã vút xuống khu vực suối Đăk Lét thuộc thôn 1, xã S. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện K đã phối hợp cùng chính quyền địa phương tiến hành truy tìm nhưng không tìm được. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Trương N phạm tội: "*Cố ý gây thương tích*".

[2] Về điều luật: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Trương N 02 (*hai*) năm 03 (*ba*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (*ngày 09/5/2022*).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Trương N phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/9/2022), bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
 - VKSND huyện K;
 - Công an huyện K;
 - Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
 - Bị cáo;
 - Bị hại;
 - Chi cục THADS huyện K;
- (Khi án có HLPL).
- Lưu HSVA, VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Ngọc